



Thôn Đức Thịnh, Xã Tân Lĩnh, Huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội  
Duc Thinh Hamlet, Tan Linh Commune, Ba Vi District, Ha Noi City.  
T: (+84) 8 37906628 | F: (+84) 8 35260536 | W: <https://idp.vn>

## DANH MỤC TÀI LIỆU HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG IDP NĂM 2024

<b>I</b>	<b>Báo cáo và tờ trình</b>
1	<i>Báo cáo Kết quả hoạt động Sản xuất kinh doanh 2023 và định hướng kế hoạch năm 2024;</i>
2	<i>Báo cáo Tổng kết hoạt động Hội Đồng Quản Trị năm 2023 và định hướng kế hoạch 2024;</i>
3	<i>Báo cáo Hoạt động Ban kiểm soát năm 2023 và định hướng kế hoạch Ban kiểm soát năm 2024;</i>
4	<i>Tờ trình về việc phê duyệt Báo cáo tài chính năm 2023 đã kiểm toán;</i>
5	<i>Tờ trình về việc Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024</i>
6	<i>Tờ trình về việc Phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2023 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024</i>
7	<i>Tờ trình về việc Thay đổi tên và địa chỉ trụ sở chính Công ty</i>
8	<i>Tờ trình về việc Bổ sung ngành nghề kinh doanh</i>
9	<i>Tờ trình về việc Điều chỉnh Điều lệ Công ty và dự thảo Điều lệ</i>
10	<i>Tờ trình về việc Điều chỉnh tiến độ thực hiện của Dự án: Công Ty Cổ Phần Sữa Quốc Tế - Chi Nhánh Bình Dương</i>
<b>II</b>	<b>Thư mời họp</b>
1	<i>Thư mời họp ĐHĐCĐ</i>
<b>III</b>	<b>Tài liệu họp tại Đại hội</b>
1	<i>Chương trình họp ĐHĐCĐ 2024</i>
2	<i>Tờ trình thông qua Danh sách Đoàn Chủ tịch, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu</i>
3	<i>Quy chế làm việc tại ĐHĐCĐ 2024</i>
4	<i>Dự thảo Biên bản họp ĐHĐCĐ năm 2024</i>
5	<i>Dự thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2024</i>
6	<i>Biểu mẫu đính kèm tài liệu họp: Giấy ủy quyền; Phiếu đặt câu hỏi; Thẻ Biểu quyết; Phiếu biểu quyết</i>

## BÁO CÁO

### Kết quả hoạt động Sản xuất kinh doanh năm 2023 và định hướng kế hoạch năm 2024

#### I. Tổng quan ngành sữa năm 2023

Năm 2023, tình hình kinh tế thế phục hồi chậm, tỷ lệ lạm phát cao liên tục, kèm theo bất ổn chính trị khiến nhiều nền kinh tế là đối tác thương mại lớn của Việt Nam tiếp tục thực hiện các chính sách tiền tệ thắt chặt, tác động trực tiếp lên nền kinh tế Việt Nam.

Tính cả năm 2023, mức tiêu thụ của toàn ngành FMCG tăng nhẹ 1%, trong khi ngành sữa và các sản phẩm từ sữa ghi nhận mức sụt giảm 2% so với cùng kỳ.

Lo lắng về suy thoái kinh tế, giá tiêu dùng tăng cùng với mất việc làm trở thành những mối lo hàng đầu của người tiêu dùng Việt Nam. Chính vì thế mà họ thay đổi thói quen tiêu dùng như: (1) Ưu tiên sản phẩm hoặc kênh mua sắm có chương trình khuyến mãi hấp dẫn, (2) Sử dụng sản phẩm hay thể có mức giá phù hợp hơn, (3) Chọn bao bì có dung tích lớn để tiết kiệm.

Trong ngành sữa, các công ty trong ngành đều gia tăng các hoạt động truyền thông và khuyến mãi giành giật sức mua của người tiêu dùng lẫn điểm bán lẻ, bao gồm cả giảm giá trực tiếp hay quà tặng khuyến mãi đi kèm, với tỉ lệ khuyến mãi ngày càng cao.

Dù vậy, IDP vẫn tiếp tục ghi nhận kết quả tăng trưởng tích cực, gia tăng thị phần ở tất cả các phân khúc chính tham gia thị trường, bao gồm Sữa Trái Cây (tăng 3%), Sữa Chua Uống (tăng nhẹ 0.3%) và Ca cao Lúa Mạch (tăng 2%). Kết quả đó có được nhờ vào sự chuyển mình mạnh mẽ trong việc quản lý hệ thống phân phối, giới thiệu thương hiệu mới mở rộng phân khúc khách hàng cùng với duy trì hiệu quả đầu tư truyền thông, khuyến mãi trong các dòng sản phẩm hiện hữu.

#### II. Báo cáo kết quả năm 2023

##### 1. Tình hình sản xuất, kinh doanh:

Doanh thu tăng, các chỉ số chính về lợi nhuận & quy mô công ty được cải thiện:

Chỉ tiêu	ĐVT	2022	2023	% tăng 2023 so với 2022
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	6.086	6.655	9,34%
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	990	1.152	16,39%
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	810	894	10,31%
EBITDA	Tỷ đồng	1.084	1.229	13,38%



Tổng Tài sản	Tỷ đồng	3.840	5.288	37,71%
Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	1.807	3.035	67,92%
Tổng Nợ phải trả	Tỷ đồng	2.033	2.254	10,86%
Vốn CSH/ Tổng Tài sản	%	47%	57%	21,94%
Tổng nợ/Tổng tài sản	%	53%	43%	-19,50%
ROE	%	45%	29%	-34,31%
ROA	%	21%	17%	-19,90%

**2. Tình hình nhân sự, hành chính:** tính đến tháng 12/2023

Nhân viên	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
Nhân viên Nam	1.193	56%
Nhân viên Nữ	933	44%
<b>Tổng</b>	<b>2.126</b>	<b>100%</b>

Trình độ học vấn	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
Thạc sĩ	15	1%
Đại học	495	23%
Cao đẳng, Trung cấp	419	20%
Dưới Trung cấp	1.197	56%
<b>Tổng</b>	<b>2.126</b>	<b>100%</b>

**3. Các hoạt động xã hội:**

- Hoạt động Tổng Đài Lof Kun hỗ trợ cho trẻ em dưới 15 tuổi có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, bé bị bệnh hiểm nghèo, bị bạo hành gia đình, hỗ trợ các bé chuyên biệt giúp hòa nhập cộng đồng, hỗ trợ tài chính lâu dài cho các bé mồ côi do dịch Covid 19 để các bé được đi học và chăm sóc tốt.
- Hoạt động cứu trợ đồng bào miền Trung bị thiên tai lũ lụt.
- Hoạt động xây trường học ở các tỉnh vùng cao Hà Giang, Cao Bằng, Đắk Lak, Hòa Bình, Điện Biên. Xây dựng mới các nhà vệ sinh, tài trợ và hướng dẫn sử dụng hệ thống phân loại rác thải cho các trường. Chương trình Tết ấm, mang sách tới các trẻ em ở các huyện vùng cao các tỉnh Bình Phước, Tây Ninh, Bình Định...
- Các hoạt động, sự kiện khuyến khích học sinh tiểu học trên cả nước làm việc tốt, bảo vệ môi trường, sống biết ơn ... các hoạt động khuyến khích rèn luyện sức khỏe, vận động, chơi thể thao hàng ngày, cùng với các hoạt động hướng nghiệp, trải nghiệm nghề nghiệp cho học sinh cấp 2, cấp 3 giúp các em có những chuẩn bị tốt hơn trong học tập và tương lai được đón nhận và tạo giá trị tích cực lan tỏa rộng khắp tới cộng đồng và các bậc phụ huynh.

### III. Định hướng kế hoạch năm 2024:

Chỉ tiêu	ĐVT	2023	2024	% tăng 2024 so với 2023
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	6.655	7.800 – 8.000	17% đến 20%
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	894	850 - 950	-5% đến 6%
EBITDA	Tỷ đồng	1.229	1.250 - 1.350	2% đến 10%

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Lưu VT, PC.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 02 năm 2024

**CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA QUỐC TẾ**  
**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**ĐẶNG PHẠM MINH LOAN**



## BÁO CÁO

### Báo cáo Kết quả hoạt động Hội Đồng Quản Trị năm 2023 và định hướng kế hoạch năm 2024

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA QUỐC TẾ**

Hội Đồng Quản Trị (“**HDQT**”) Công Ty Cổ Phần Sữa Quốc Tế trân trọng báo cáo Đại Hội Đồng Cổ Đông về Tổng kết hoạt động Hội Đồng Quản Trị năm 2023.

#### I. Báo cáo hoạt động của Hội Đồng Quản Trị năm 2023

##### 1.1. Thông tin về thành viên Hội Đồng Quản Trị năm 2023:

Trong năm 2023, các thành viên HDQT hoạt động tích cực, ổn định, với số lượng 6/6 người, chi tiết như sau:

Stt	Thành viên HDQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HDQT/ HDQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Tô Hải	Chủ tịch HDQT	08/2020	
2	Bà Đặng Phạm Minh Loan	Thành viên HDQT	08/2020	
3	Ông Đinh Quang Hoàn	Thành viên HDQT	04/2020	
4	Bà Trương Nguyễn Thiên Kim	Thành viên HDQT	06/2021	
5	Ông Đoàn Hữu Nguyên	Thành viên HDQT	06/2021	
6	Bà Trần Thu Trang	Thành viên HDQT	04/2023	

##### 1.2. Số lượng các cuộc họp HDQT năm 2023:

Stt	Thành viên HDQT	Số buổi họp HDQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Tô Hải	14/14	100%	
2	Bà Đặng Phạm Minh Loan	14/14	100%	
3	Ông Đinh Quang Hoàn	14/14	100%	
4	Bà Trương Nguyễn Thiên Kim	14/14	100%	

5	Ông Đoàn Hữu Nguyên	14/14	100%	
6	Bà Trần Thu Trang	14/14	100%	

1.3. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội Đồng Quản Trị đã được thông qua trong năm 2023 như sau:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	001.2023/NQ- HDQT.IDP	17/02/2023	Thông qua việc chốt danh sách tham dự ĐHCĐ của Công Ty Cổ Phần Sữa Quốc Tế	100%
2	002.2023/NQ- HDQT.IDP	15/03/2023	Thông qua Phương án kinh doanh, việc vay vốn, thế chấp tài sản và ký các hợp đồng giao dịch tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh TP.HCM	100%
3	003/2023/NQ.HD QT.IDP	04/05/2023	Về ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu nhận cổ tức đợt 2 năm 2022	100%
4	004/2023/ND- HDQT.IDP	17/05/2023	Thông qua việc giải thể Công ty Cổ phần Đầu tư Green Light	100%
5	005.2023/NQ.HD QT.IDP	15/06/2023	Về việc triển khai Phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ	100%
6	006.2023/NQ.HD QT.IDP	15/06/2023	Về việc thông qua hồ sơ phát hành cổ phiếu riêng lẻ	100%
7	007.2023/NQ.HD QT.IDP	26/06/2023	Thông báo về ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	100%
8	008/2023/NQ- HDQT.IDP	27/06/2023	Thông qua việc mua phần vốn góp và góp thêm vốn tại Công ty PT PRODUK SUSU INTERNATIONAL	100%

9	009/2023/NQ-HĐQT.IDP	04/07/2023	<p>Thông qua việc chốt danh sách cổ đông Công ty Cổ Phần Sữa Quốc Tế để thực hiện việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.</p> <p>Nội dung thực hiện lấy ý kiến cổ đông: Thông qua điều chỉnh dự án đầu tư Công ty Cổ phần Sữa Quốc Tế - Chi nhánh Bình Dương theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 7657626673 cấp lần đầu ngày 24/01/2022 bởi Ban Quản lý các KCN Bình Dương</p>	100%
10	010/2023/NQ-HĐQT.IDP	20/07/2023	<p>Thông qua tài liệu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua các vấn đề căn cứ theo Nghị quyết 009/2023/NQ-HĐQT.IDP ngày 04/07/2023</p>	100%
11	011/2023/NQ-HĐQT.IDP	29/08/2023	<p>Thông qua kết quả chào bán cổ phần riêng lẻ của Công ty Cổ phần Sữa Quốc Tế</p> <p>Thông qua việc chỉnh sửa vốn điều lệ lên tương ứng với tổng mệnh giá số lượng cổ phiếu thực tế chào bán riêng lẻ</p> <p>Thông qua việc thay đổi vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Sữa Quốc Tế</p>	100%
12	012/2023/NQ-HĐQT.IDP	20/11/2023	<p>Thông qua việc mở hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – CN Bến Nghé</p> <p>Thông qua việc mở hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng</p>	100%

13	013/2023/NQ-HĐQT.IDP	21/11/2023	Thông qua việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (chương trình ESOP)	100%
14	014/2023/NQ-HĐQT.IDP	28/11/2023	Thông qua việc chốt danh sách cổ đông Công ty Cổ phần Sữa Quốc Tế để thực hiện việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.  Nội dung thực hiện việc lấy ý kiến cổ đông: Điều chỉnh địa chỉ trụ sở chính của Công ty.	100%

- Tại các cuộc họp định kỳ, HĐQT đều soát xét tình hình thực hiện các nghị quyết, tình hình sản xuất kinh doanh, thảo luận và quyết định thông qua các nghị quyết để Tổng giám đốc, những người quản lý có liên quan làm cơ sở triển khai thực hiện.
  - Thực hiện theo Quy chế Quản trị Công ty, HĐQT thực hiện giám sát và đánh giá Tổng giám đốc, những người quản lý công ty thông qua việc thực hiện mục tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như đánh giá năng lực và kỹ năng của cán bộ quản lý, điều hành cấp cao khác.
  - HĐQT đã thực hiện các nội dung đã được thông qua tại Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023. Đối với nội dung phương án phát hành cổ phiếu ESOP năm 2023, hiện đang điều chỉnh hồ sơ theo yêu cầu của Ủy ban chứng khoán nhà nước và dự kiến hoàn tất trong Quý I năm 2024.
- 1.4. *Kết quả:* Với những kết quả đạt được trong năm 2023, Hội đồng quản trị đã có nỗ lực to lớn và thực hiện rất tốt nhiệm vụ được giao trong năm 2023, tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định pháp luật hiện hành và quy chế hoạt động của Công ty. Đặc biệt, Hội đồng quản trị đã làm tốt công tác thống nhất phương hướng, kế hoạch sản xuất kinh doanh, đảm bảo công ăn việc làm, đảm bảo an toàn sức khỏe nhân viên và kinh doanh có trách nhiệm cao với các bên liên quan.

## II. Định hướng kế hoạch của Hội Đồng Quản Trị năm 2024

Trong năm 2024 và những năm tới, HĐQT định hướng tiếp tục tăng cường, thực hiện tốt công tác quản trị Công ty, đảm bảo quyền lợi cho cổ đông. Triển khai thực hiện các kế hoạch và chiến lược kinh doanh theo định hướng, nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên 2024, đẩy mạnh kiểm soát chi phí, thúc đẩy các hoạt động để tăng doanh thu, lợi nhuận.  
Chi tiết các kế hoạch, định hướng sẽ được HĐQT báo cáo trong các kỳ họp Công ty.





Trên đây là Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ năm 2024, kính trình ĐHĐCĐ thường niên đồng góp ý kiến và thông qua.

**Nơi nhận:**

- Các cổ đông;
- Lưu VT, PC.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 04 năm 2024

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**TÔ HẢI**



## BÁO CÁO

### Hoạt động Ban kiểm soát năm 2023 và định hướng kế hoạch Ban kiểm soát năm 2024

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA QUỐC TẾ**

Ban kiểm soát (“BKS”) Công Ty Cổ Phần Sữa Quốc Tế trân trọng báo cáo Đại Hội Đồng Cổ Đông về kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023 và định hướng hoạt động Ban kiểm soát năm 2024.

#### 1. Thẩm định báo cáo tài chính đã được kiểm toán

Báo cáo tài chính năm 2023 được kiểm toán bởi Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam. Xét trên các khía cạnh trọng yếu, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

#### 2. Đánh giá các rủi ro trọng yếu

Với việc tuân thủ chặt chẽ các quy định luật pháp cũng như các khuyến nghị của đơn vị kiểm toán, hoạt động tài chính của công ty cho đến giai đoạn hiện tại không tiềm tàng bất kỳ rủi ro trọng yếu nào.

#### 3. Về hoạt động của Ban Kiểm soát

Danh sách thành viên hiện nay như sau:

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS
1	Bà Hoàng Ngọc Triều Dương	Trưởng ban	12/01/2023
2	Bà Tôn Minh Phương	Thành viên	24/08/2020
3	Bà Mai Thị Thanh Trang	Thành viên	14/04/2023

#### 1. Các hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2023:

- Các hoạt động kiểm tra, giám sát:
  - Tham dự các cuộc họp của Hội Đồng Quản Trị. Thực hiện việc giám sát, kiểm tra công tác triển khai và thực thi của Hội Đồng Quản Trị, Ban điều hành theo

ng nghị quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông năm 2023, Quy chế quản trị Công ty, Điều lệ Công ty.

- Kiểm tra Báo cáo tài chính để đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán và các quy định hiện hành của Việt Nam.
- Thực hiện hoạt động kiểm toán nội bộ định kỳ và đột xuất đối với các phòng ban chức năng của Công ty để cải thiện khả năng hoạt động kinh doanh và kiểm soát rủi ro.
- Xây dựng hệ thống quy trình, chính sách:
  - Phối hợp với các Phòng ban trong công ty xây dựng hệ thống kiểm soát nội bộ, quy chế chính sách cho hoạt động quản lý và điều hành.

## 2. Kết quả hoạt động:

- Công tác kiểm tra giám sát:
  - Ban giám đốc (“BGĐ”) đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm quản lý của mình tuân thủ đúng Điều lệ của Công ty, Nghị quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông và các quy định khác của pháp luật.
  - BGĐ đã triển khai thực hiện theo đúng các nghị quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên.
  - Qua hoạt động kiểm toán nội bộ, BKS nhận thấy rằng mặc dù Công Ty Cổ Phần Sữa Quốc Tế đã có một năm quản trị tốt về các chỉ tiêu tài chính, tuy nhiên các quy trình kiểm soát, các quy chế, chính sách quản lý nội bộ vẫn chưa đầy đủ dẫn đến việc vận hành công việc và phối hợp giữa các phòng ban đôi khi còn lúng túng. Việc quản lý chi phí cũng như giám sát, sử dụng các nguồn lực tài sản chặt chẽ và đạt hiệu quả kinh tế dẫn đến hiệu suất và hiệu quả làm việc của các phòng ban chức năng đạt mức cao.
- Xây dựng hệ thống kiểm soát:
  - BKS đã và đang phối hợp với Ban giám đốc xây dựng quy chế hoạt động của Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị và Ban điều hành, đồng thời phối hợp với các Trưởng phòng ban soát xét lại, sửa đổi và xây dựng bổ sung các chính sách và quy trình cho các hoạt động chính, cốt lõi của Công ty.

## 3. Phương hướng hoạt động năm 2024:

- Mục tiêu hoạt động:
  - Giám sát việc chấp hành các quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty, tình hình thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
  - Giám sát kết quả hoạt động tài chính nhằm đảm bảo tính minh bạch và đúng đắn của các số liệu trên báo cáo tài chính;
  - Triển khai công tác kiểm tra, giám sát định kỳ, đột xuất tất cả các phòng ban của Công ty.

- Tiếp tục hoàn thiện nguyên tắc hoạt động của Hội Đồng Quản Trị và Ban kiểm soát và đưa vào sử dụng;
- Tiếp tục phối hợp với Ban Giám đốc xây dựng, triển khai và giám sát thực hiện các chính sách và quy trình áp dụng cho các phòng ban trong Công ty.
- Chủ động nghiên cứu, tham gia các khóa học liên quan nhằm nâng cao nghiệp vụ kiểm tra, giám sát cho các thành viên Ban kiểm soát.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 02 năm 2024

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Lưu VT, PC.



HOÀNG NGỌC TRIỀU DƯƠNG



## TỜ TRÌNH

Về việc Phê duyệt báo cáo tài chính năm 2023 đã kiểm toán

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA QUỐC TẾ**

### I. Báo cáo tài chính năm 2023

Năm 2023, Công Ty Cổ Phần Sữa Quốc Tế (IDP) đã có một năm quản trị tốt về các chỉ tiêu tài chính như được trình bày trong báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán bởi Ernst & Young Việt Nam.

Đơn vị: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	% tăng 2023 so với 2022
<b>1</b>	<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>2.682</b>	<b>3.573</b>	<b>33,22%</b>
1.1	Tiền và các khoản tương đương tiền	84	212	151,88%
1.2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	1.209	2.048	69,50%
1.3	Phải thu ngắn hạn	954	816	-14,45%
1.4	Hàng tồn kho	390	435	11,58%
1.5	Tài sản ngắn hạn khác	45	62	37,86%
<b>2</b>	<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>1.158</b>	<b>1.715</b>	<b>48,11%</b>
2.1	Các khoản phải thu dài hạn	4	6	52,86%
2.1	Tài sản cố định	687	817	18,98%
2.2	Chi phí xây dựng cơ bản	372	596	60,19%
2.3	Đầu tư dài hạn	5	204	4110,21%
2.4	Tài sản dài hạn khác	91	92	0,56%
<b>3</b>	<b>Nợ phải trả</b>	<b>2.033</b>	<b>2.253</b>	<b>10,81%</b>
3.1	Nợ ngắn hạn	1.984	2.182	9,97%
3.2	Nợ dài hạn	49	71	47,21%
<b>4</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>1.807</b>	<b>3.035</b>	<b>67,92%</b>

- Tổng tài sản của IDP tăng 1.448 tỷ đồng (từ 3.840 tỷ đồng cuối năm 2022 lên 5.288 tỷ đồng tại ngày 31 tháng 12 năm 2023) tương đương 37,71%.
- Các thay đổi lớn trong năm 2023 có thể được liệt kê như sau:
  - Tiền và các khoản tương đương tiền tăng 128 tỷ (từ 84 tỷ năm 2022 tăng 212 tỷ đồng tại ngày 31 tháng 12 năm 2023);
  - Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn tăng 840 tỷ (từ 1.209 tỷ năm 2022 tăng lên 2.048 tỷ đồng tại ngày 31 tháng 12 năm 2023);
  - Hàng tồn kho:

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022		Năm 2023	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên vật liệu	211,27	-2,42	214,37	-1,57
Thành phẩm	80,06		108,26	
Hàng mua đang đi đường	62,46		61,39	
Công cụ, dụng cụ	32,97		47,67	
Hàng hóa	5,80		5,22	
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>392,56</b>	<b>-2,42</b>	<b>436,91</b>	<b>- 1,57</b>

– Các khoản nợ phải trả và vốn chủ sở hữu:

- Nợ phải trả của IDP tăng 220 tỷ (từ 2.033 tỷ đồng năm 2022 lên 2.253 tỷ đồng tại ngày 31 tháng 12 năm 2023) tương đương 10,81%, trong đó:
  - ✓ Phải trả cho người bán ngắn hạn tăng 74 tỷ đồng, tương đương 11,23%;
  - ✓ Thuế và các khoản phải trả Nhà nước tăng 123 tỷ đồng do gia hạn nộp theo nghị định 12/2023/NĐ-CP ;
  - ✓ Khoản vay dài hạn tăng thêm 23 tỷ đồng để phục vụ mua TSCĐ cho Chi nhánh Bình Dương.

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	% tăng 2023 so với 2022
1	Chỉ số thanh toán hiện hành	1,35	1,64	21,14%
2	Chỉ số vòng quay hàng tồn kho	10,19	9,57	-6,14%
3	Tỷ số lợi nhuận trên tài sản (%)	21,11%	16,91%	-19,90%
4	Lợi nhuận trên vốn (%)	44,85%	29,46%	-34,31%

– Kết quả kinh doanh của IDP trong năm 2023 theo kết quả kiểm toán như sau:

Đơn vị: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	% tăng 2023 so với 2022
1	Doanh thu thuần	6.086	6.655	9,34%
2	Lợi nhuận gộp	2.363	2.707	14,54%
3	Tỷ lệ lợi nhuận biên	16%	17%	7,66%
4	Chi phí bán hàng	1282	1451	13,17%
5	Chi phí quản lý	134	177	32,02%
6	Lợi nhuận thuần	991	1.165	17,61%
7	Lợi nhuận trước thuế	990	1.152	16,39%
8	Lợi nhuận sau thuế	810	894	10,31%

- Năm 2023, IDP ghi nhận 6.655 tỷ đồng doanh thu thuần, tăng 568 tỷ đồng tương đương 9,34% so với năm 2022.
- Lợi nhuận gộp năm 2023 đạt 2.707 tỷ đồng, tăng 14,54% so với năm 2022. Tỷ suất lợi nhuận biên của IDP đạt 17% năm 2023.
- Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh đạt 1.165 tỷ đồng, tăng 17,61% và lợi nhuận trước thuế đạt 1.152 tỷ đồng, tăng tương đương 16,39%.
- Lợi nhuận sau thuế năm 2023 đạt 894 tỷ đồng, tăng 84 tỷ đồng so với năm 2022.

**1. Ý kiến của Kiểm toán viên:**

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

**2. Đề xuất của HĐQT**

HĐQT trình ĐHCĐ phê duyệt thông qua toàn văn Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán.

**Nơi nhận:**

- Các cổ đông;
- Lưu VT, PC.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 02 năm 2024

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



TÓ HẢI



**TỜ TRÌNH**

V/v lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA QUỐC TẾ**

Thực hiện mục tiêu nâng cao tính chuyên nghiệp trong công tác quản trị điều hành, tính công khai minh bạch trong hoạt động kinh doanh của Công Ty Cổ Phần Sữa Quốc Tế, Ban kiểm soát kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty như sau:

**1. Tiêu thức lựa chọn đơn vị kiểm toán**

Đơn vị được lựa chọn cung cấp dịch vụ kiểm toán cho IDP cần đáp ứng các yêu cầu sau:

- Là đơn vị kiểm toán độc lập có uy tín, được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước chấp thuận thực hiện kiểm toán cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán;
- Là đơn vị có các chuyên gia và đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao, nhiều kinh nghiệm kiểm toán các báo cáo tài chính, theo các quy định của các chuẩn mực kế toán Việt Nam (VAS), chế độ kế toán doanh nghiệp và chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế (IFRS);
- Không xung đột về quyền lợi khi thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính cho IDP;
- Có mức phí dịch vụ phù hợp và cạnh tranh.

**2. Ý kiến đề xuất**

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng Quản trị lựa chọn trong số các Công ty Kiểm toán dưới đây cho năm tài chính 2024.

- Công ty TNHH KPMG Việt Nam;
- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam (Deloitte);
- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam;
- Công ty TNHH PwC Việt Nam.

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 02 năm 2024

**Nơi nhận:**

- Các cổ đông;
- Lưu VT, PC.



**HOÀNG NGỌC TRIỀU DƯƠNG**



**TỜ TRÌNH**

Về việc phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2023 và  
kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA QUỐC TẾ**

- Căn cứ Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các quy định pháp luật có liên quan;
- Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ của Công Ty Cổ Phần Sữa Quốc Tế.

Căn cứ kết quả sản xuất, kinh doanh năm 2023 của Công ty, Hội Đồng Quản Trị báo cáo Đại Hội Đồng Cổ Đông phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 và kế hoạch cổ tức năm 2024 của Công ty như sau:

**1. Phân phối lợi nhuận và kế hoạch chia cổ tức năm 2023**

Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2023, HĐQT trình ĐHĐCĐ quyết định việc chia cổ tức năm 2023. Cụ thể:

- Đợt 1 (đã thanh toán): Tỷ lệ thực hiện 85%/cổ phiếu (1 cổ phiếu được nhận 8.500 đồng)
- Đợt 2: Ủy quyền cho HĐQT quyết định tỷ lệ chia, thời gian, phương thức chi trả và các vấn đề, thủ tục khác có liên quan đến việc chia trả cổ tức Đợt 2 cho Cổ đông.

**2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024**

HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thông qua kế hoạch dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2024 như sau:

- Phê duyệt việc chia cổ tức năm 2024: Ủy quyền cho HĐQT căn cứ vào kết quả kinh doanh, kế hoạch kinh doanh của Công ty tại từng thời điểm và đảm bảo tối ưu hóa dòng tiền, được toàn quyền quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến việc chia cổ tức năm 2024, bao gồm việc thực hiện hoặc không thực hiện tạm ứng cổ tức, tỷ lệ tạm ứng cổ tức, thời gian, phương thức chi trả và các vấn đề, thủ tục khác có liên quan đến việc tạm ứng cổ tức cho Cổ đông.



**Nơi nhận:**

- Các cổ đông;
- Lưu VT, PC.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 02 năm 2024

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**TÔ HẢI**



## TỜ TRÌNH

V/v: Thay đổi Tên và Địa chỉ Trụ Sở Chính Công ty

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA QUỐC TẾ**

- Căn cứ Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ của Công Ty Cổ Phần Sữa Quốc Tế (“Công Ty”);

Nhằm phục vụ nhu cầu mở rộng sản xuất – kinh doanh, gia tăng mức độ nhận diện thương hiệu và mở rộng thị trường theo định hướng phát triển bền vững trong thời gian tới.

Hội đồng quản trị (“HDQT”) kính trình Quý Cổ Đông xem xét về việc thay đổi Tên và Trụ sở chính của Công ty. Chi tiết như sau:

1. Thông tin thay đổi:

Hạng mục	Trước khi thay đổi	Sau khi thay đổi
Tên Công ty	Công ty Cổ phần Sữa quốc tế	Công ty Cổ phần Sữa Quốc tế Lof
Tên tiếng Anh	International Dairy Products Joint Stock Company	Lof International Dairy Products Joint Stock Company
Tên viết tắt	IDP., JSC	LOF., JSC
Trụ sở chính	Thôn Đức Thịnh, Xã Tân Lĩnh, Huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội, Việt Nam	Lô C-13A-CN, đường N16, Khu công nghiệp Bàu Bàng mở rộng, Xã Long Tân, Huyện Dầu Tiếng, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam
Email	suaquocte@idp.vn	suaquocte@lof.vn
Website	https://idp.vn	https://lof.vn





2. Kế hoạch triển khai:

2.1 Giao và ủy quyền cho Tổng Giám đốc - người đại diện theo pháp luật Công ty thực hiện các thủ tục cần thiết, bao gồm và không giới hạn:

- Quyết định thời gian cụ thể thực hiện việc điều chỉnh;
- Thực hiện các thủ tục điều chỉnh trên giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và trên các giấy phép/hồ sơ khác có liên quan;
- Quyết định, xây dựng và ban hành bộ nhận diện thương hiệu mới của Công ty bao gồm logo, tên miền website, email, mẫu biểu, ấn phẩm, phương tiện truyền thông của Công ty...;
- Thực hiện các thủ tục để thay đổi trên các hồ sơ, chứng từ pháp lý, trên hóa đơn, các biểu mẫu của doanh nghiệp, con dấu theo đúng quy định của pháp luật hiện hành;
- Thực hiện các thủ tục và công việc có liên quan khác;
- Tổng giám đốc được quyền ủy quyền cho người khác để thực hiện các công việc thuộc phạm vi được ủy quyền nêu trên

2.2 Thời điểm hoàn tất việc điều chỉnh không quá 12 tháng, kể từ ngày tờ trình này được thông qua.

Hội Đồng Quản Trị kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông xem xét và thông qua.



Tp. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 02 năm 2024

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**Nơi nhận:**

- Các cổ đông;
- Lưu VT, PC.



**TÔ HẢI**

## TỜ TRÌNH

V/v: Bổ sung ngành, nghề kinh doanh của Công ty

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA QUỐC TẾ**

- Căn cứ Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ của Công Ty Cổ Phần Sữa Quốc Tế (“Công Ty”);

Nhằm phục vụ nhu cầu sản xuất – kinh doanh và mở rộng thị trường xuất khẩu, Hội đồng quản trị (“HĐQT”) kính trình Quý Cổ Đông xem xét về việc bổ sung ngành, nghề kinh doanh như sau:

**Điều 1.** Bổ sung ngành nghề “Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu” – mã ngành: 4669.

Chi tiết: Mua bán bao bì; mua bán sản phẩm nhựa các loại như túi, chai lọ nhựa; mua bán bìa carton, bao bì giấy; mua bán nguyên liệu, hương liệu, chất phụ gia, hóa chất dùng trong ngành công nghệ thực phẩm (trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật).

**Điều 2.** Đại hội đồng cổ đông thống nhất giao Tổng giám đốc – Người đại diện theo pháp luật của Công ty thực hiện các thủ tục liên quan đến việc bổ sung các ngành, nghề tại Sở Kế hoạch và Đầu tư theo đúng quy định pháp luật.

**Điều 3.** Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty đối với các ngành nghề kinh doanh dự định bổ sung nêu trên.

**Nơi nhận:**

- Các cổ đông;
- Lưu VT, PC.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 01 năm 2024

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



TỔ HẢI

## TỜ TRÌNH

V/v: Điều chỉnh Điều lệ của Công ty

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA QUỐC TẾ**

- Căn cứ Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ của Công Ty Cổ Phần Sữa Quốc Tế ("Công Ty");

Căn cứ quy định pháp luật hiện hành và yêu cầu thực tiễn về tổ chức và hoạt động của Công ty, Hội đồng quản trị ("HĐQT") kính trình Quý Cổ Đông xem xét về việc điều chỉnh Điều lệ Công ty như sau:

### 1. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty

STT	Điều khoản thay đổi	Nội dung trước điều chỉnh	Nội dung sau điều chỉnh
1	Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty	<p>1. Tên Công ty</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA QUỐC TẾ</li><li>- Tên Công ty viết bằng tiếng Anh: INTERNATIONAL DAIRY PRODUCTS JOINT STOCK COMPANY</li></ul> <p>- Tên Công ty viết tắt: IDP., JSC</p> <p>2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.</p> <p>3. Trụ sở đăng ký của Công ty:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Địa chỉ trụ sở chính: Thôn Đức Thịnh, Xã Tân Lĩnh,</li></ul>	<p>1. Tên Công ty</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA QUỐC TẾ LOF</li><li>- Tên Công ty viết bằng tiếng Anh: LOF INTERNATIONAL DAIRY PRODUCTS JOINT STOCK COMPANY</li></ul> <p>- Tên Công ty viết tắt: LOF., JSC</p> <p>2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.</p> <p>3. Trụ sở đăng ký của Công ty:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Địa chỉ trụ sở chính: Lô C-13A-CN, đường N16, Khu</li></ul>



		Huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam - Điện thoại: - Fax: - E-mail: info@idp.com - Website: idp.vn	công nghiệp Bàu Bàng mở rộng, Xã Long Tân, Huyện Dầu Tiếng, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam - Điện thoại: - Fax: - E-mail: suaquocte@lof.vn - Website: https://lof.vn
	<b>Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty</b> 1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty	Không có	“Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu” – mã ngành: 4669.  Chi tiết: Mua bán bao bì; mua bán sản phẩm nhựa các loại như túi, chai lọ nhựa; mua bán bìa carton, bao bì giấy; mua bán nguyên liệu, hương liệu, chất phụ gia, hóa chất dùng trong ngành công nghệ thực phẩm (trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật).

Toàn văn Điều lệ sau khi điều chỉnh (đính kèm).

Hội Đồng Quản Trị kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông xem xét và thông qua nội dung Điều lệ sửa đổi.

**Nơi nhận:**

- Các cổ đông;
- Lưu VT, PC.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 02 năm 2024

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**TÔ HẢI**

## TỜ TRÌNH

V/v: điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án của Dự án:  
Công Ty Cổ Phần Sữa Quốc Tế - Chi Nhánh Bình Dương

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA QUỐC TẾ**

- Căn cứ Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ của Công Ty Cổ Phần Sữa Quốc Tế (“Công Ty”);

Căn cứ mục tiêu hoạt động của Công ty, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thông qua việc điều chỉnh tiến độ thực hiện của Dự án: Công Ty Cổ Phần Sữa Quốc Tế - Chi Nhánh Bình Dương như sau:

### 1. Nội dung điều chỉnh

- **Nội dung đã đăng ký:**

8. Tiến độ thực hiện dự án đầu tư:

b) Tiến độ thực hiện các mục tiêu hoạt động chủ yếu của dự án đầu tư:

- Tiến độ xây dựng cơ bản: Từ Quý III/2023 đến Quý I/2024
- Tiến độ lắp đặt máy móc thiết bị: Quý II/2024
- Tiến độ đưa công trình vào hoạt động: Quý IV/2024

- **Nay đăng ký sửa thành:**

8. Tiến độ thực hiện dự án đầu tư:

b) Tiến độ thực hiện các mục tiêu hoạt động chủ yếu của dự án đầu tư:

- Tiến độ xây dựng cơ bản: Từ Quý III/2023 đến Quý II/2024
- Tiến độ lắp đặt máy móc thiết bị: Quý III/2024
- Tiến độ đưa công trình vào hoạt động: Quý I/2025

### 2. Ủy quyền

Ủy quyền cho Tổng Giám Đốc - đại diện Công Ty ký tất cả các tài liệu và thực hiện tất cả các công việc cần thiết hoặc thích hợp liên quan đến việc thực hiện các thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư của Dự án: Công Ty Cổ





Phần Sữa Quốc Tế - Chi Nhánh Bình Dương về tiến độ thực hiện dự án đầu tư và các thủ tục khác theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Hội Đồng Quản Trị kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông xem xét và thông qua.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 02 năm 2024

*Nơi nhận:*

- Các cổ đông;
- Lưu VT, PC.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ** *my*

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**TÔ HẢI**



**CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA QUỐC TẾ**

**DỰ THẢO**

**ĐIỀU LỆ  
CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA QUỐC TẾ**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 03 năm 2024

## **MỤC LỤC**

### **PHẦN MỞ ĐẦU**

#### **I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ**

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

#### **II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

#### **III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

#### **IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐỒNG SÁNG LẬP**

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

Điều 10. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp)

#### **V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT**

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

#### **VI. CỔ ĐỒNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐỒNG**

Điều 12. Quyền của cổ đông

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 17. Thay đổi các quyền

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

#### **VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty

## **VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Điều 34. Người điều hành Công ty

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc

## **IX. BAN KIỂM SOÁT HOẶC ỦY BAN KIỂM TOÁN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Điều 36. Ứng cử, đề cử Thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên)

Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát

Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát

Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát

Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

## **X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**

Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

## **XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY**

Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

## **XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN**

Điều 45. Công nhân viên và công đoàn

## **XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN**

Điều 46. Phân phối lợi nhuận

## **XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN**

Điều 47. Tài khoản ngân hàng

Điều 48. Năm tài chính

Điều 49. Chế độ kế toán

## **XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN**

Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

Điều 51. Báo cáo thường niên

## **XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY**

Điều 52. Kiểm toán

## **XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP**

Điều 53. Dấu của doanh nghiệp

## **XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY**

Điều 54. Giải thể công ty

Điều 55. Gia hạn hoạt động

Điều 56. Thanh lý

## **XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ**

Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ

## **XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ**

Điều 58. Điều lệ công ty

## **XXI. NGÀY HIỆU LỰC**

Điều 59. Ngày hiệu lực

## **PHẦN MỞ ĐẦU**

Chúng tôi, các cổ đông của Công ty cổ phần sữa Quốc tế (sau đây được gọi là "Công ty") theo đây đồng ý thông qua Điều lệ này (Sau đây được gọi là "Điều lệ").

Điều lệ này sẽ thay thế toàn bộ điều lệ của Công ty được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua ngày 16 tháng 5 năm 2020 và tất cả các sửa đổi và bổ sung của điều lệ đó.

## **I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ**

### **Điều 1. Giải thích thuật ngữ**

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:
  - a) "Vốn điều lệ" là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
  - b) "Vốn có quyền biểu quyết" là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - c) "Luật Doanh nghiệp" là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
  - d) "Luật Chứng khoán" là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
  - e) "Việt Nam" là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
  - f) "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và các giấy tờ có giá trị tương đương lần đầu;
  - g) "Người điều hành doanh nghiệp" là Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng;
  - h) "Người quản lý doanh nghiệp" là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;
  - i) "Người có liên quan" là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;
  - j) "Cổ đông" là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần;
  - k) "Cổ đông sáng lập" là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần;
  - l) "Cổ đông lớn" là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;
  - m) "Thời hạn hoạt động" là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua;
  - n) "Sở giao dịch chứng khoán" là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.
2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.
3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

## **II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**

### **Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty**

1. Tên Công ty
  - Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA QUỐC TẾ LOF

- Tên Công ty viết bằng tiếng Anh: LOF INTERNATIONAL DAIRY PRODUCTS JOINT STOCK COMPANY
  - Tên Công ty viết tắt: LOF., JSC
2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.
3. Trụ sở đăng ký của Công ty:
- Địa chỉ trụ sở chính: Lô C-13A-CN, đường N16, Khu công nghiệp Bàu Bàng mở rộng, Xã Long Tân, Huyện Dầu Tiếng, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam
  - Điện thoại:
  - Fax:
  - E-mail: [suaquoc@lof.vn](mailto:suaquoc@lof.vn)
  - Website: <https://lof.vn>
4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.
5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 54 hoặc gia hạn hoạt động theo quy định tại Điều 55 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn kể từ ngày thành lập.

**Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty**

Công ty có 02 (hai) người đại diện theo pháp luật, bao gồm:

1. Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị;
2. Tổng Giám Đốc;

Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật: theo quy định của pháp luật và ngang nhau.

**III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

**Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty**

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa Chi tiết: Sản xuất, chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa; bán sữa và các sản phẩm từ sữa do Công ty sản xuất;	1050 (chính)
2	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép Chi tiết: Bán buôn hàng may mặc; Bán buôn giày dép; Bán buôn thảm, đệm, chăn, màn, rèm, ga trải giường, gối và hàng dệt khác	4641
3	Bán buôn thực phẩm (trừ lúa gạo, đường mía, đường củ cải, các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật)	4632
4	Bán buôn đồ uống Chi tiết: Bán buôn đồ uống không có cồn (trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân	4633

	phối theo quy định pháp luật, riêng kinh doanh rượu chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật và phù hợp với quy hoạch)	
5	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao; Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; Bán buôn sản phẩm đồ chơi, sản phẩm trò chơi; Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu (trừ sách, báo, tạp chí, dược phẩm, các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật)	4649
6	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép Chi tiết: Bán buôn hàng may mặc; Bán buôn giày dép; Bán buôn thảm, đệm, chăn, màn, rèm, ga trải giường, gối và hàng dệt khác (trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật)	4641
7	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Mua bán bao bì; mua bán sản phẩm nhựa các loại như túi, chai lọ nhựa; mua bán bìa carton, bao bì giấy; mua bán nguyên liệu, hương liệu, chất phụ gia, hóa chất dùng trong ngành công nghệ thực phẩm (trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật).	4669
8	Bán buôn tổng hợp (trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật)	4690
9	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ (trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật)	4789
11	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (loại trừ đấu giá qua internet) (trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật)	4791
11	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn	4764

	đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật)	
12	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ hàng may mặc; Bán lẻ giày, kể cả giày thể thao, guốc, dép bằng mọi loại chất liệu; Bán lẻ cặp học sinh, cặp đựng tài liệu, túi xách các loại, ví... bằng da, giả da hoặc chất liệu khác; Bán lẻ ba lô, vali, hàng du lịch bằng da, giả da và chất liệu khác (trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật)	4771
13	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật)	4753
14	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ đồ dùng gia đình bằng gốm, sứ, thủy tinh trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật)	4759
15	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty: là cam kết mang đến cho cộng đồng nguồn dinh dưỡng tốt nhất, chất lượng nhất bằng trách nhiệm cao của mình với cuộc sống con người và xã hội, phát triển trở thành một trong những doanh nghiệp hàng đầu của ngành.

**Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty**

- Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia.
- Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành, nghề khác mà pháp luật không cấm và được Đại hội đồng cổ đông thông qua

**IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP**

**Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập**

- Vốn điều lệ của Công ty là **613.504.720.000 đồng** (Sáu trăm mười ba tỷ, năm trăm linh bốn triệu, bảy trăm hai mươi nghìn đồng)



2. Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 61.350.472 (Sáu mươi một triệu, ba trăm năm mươi ngàn, bốn trăm bảy mươi hai) cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.
3. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.
4. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.
5. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.
6. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.
7. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.
8. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.
9. Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công ty là 100% vốn điều lệ.

#### **Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu**

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.
2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.
3. Trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.
4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:
  - a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;
  - b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

#### **Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác**

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

#### **Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần**

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác, cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn

vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

**Điều 10. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp)**

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.
2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là 07 (bảy) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.
3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.
4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.
5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.
6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cập trong việc gửi thông báo.

**V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT**

**Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát**

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ban kiểm soát ;
4. Tổng giám đốc.

**VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

**Điều 12. Quyền của cổ đông**

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:
  - a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
  - b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - c) Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;
  - d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;

- e) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;
  - f) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
  - g) Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;
  - h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;
  - i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;
  - j) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;
  - k) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
  - l) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:
- a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
  - b) Xem xét, tra cứu, trích lục số biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;
  - c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;
  - d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 (ba) ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;
  - e) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:
- a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

- b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

### **Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông**

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.
2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.
3. Tuân thủ Điều lệ công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.
4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.
6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:
  - a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
  - b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
  - c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
  - d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
  - a) Vi phạm pháp luật;
  - b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
  - c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.
8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

### **Điều 14. Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn 04 (bốn) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 (sáu) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.
2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật

và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
- c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
- d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
- e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

- a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn [30] ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;
- b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
- c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;
- d) Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.
- e) Thủ tục đề tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

#### **Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
- b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần;
- c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

- d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
  - e) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
  - f) Thống qua báo cáo tài chính hằng năm;
  - g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
  - h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
  - i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
  - j) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
  - k) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
  - l) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
  - m) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.
2. Đại hội đồng cổ đông thường niên thảo luận và thông qua các vấn đề sau:
- a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
  - b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
  - c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
  - d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;
  - e) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;
  - f) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

**Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông**

- 1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.
- 2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.
- 3. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải xuất trình văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).
- 4. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:
  - a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
  - b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
  - c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

**Điều 17. Thay đổi các quyền**

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.
2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 (hai) cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.
3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21 Điều lệ này.
4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

**Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.
2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:
  - a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 05 (năm) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 (hai mươi) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;
  - b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;
  - c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;
  - d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;
  - e) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
  - f) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
  - g) Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 (hai mươi một ngày) trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:
  - a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
  - b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
  - c) Phiếu biểu quyết;
  - d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.
4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 (ba) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.
5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:
  - a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;
  - b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;
  - c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

#### **Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.
2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 (hai mươi) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

#### **Điều 20. Thứ tự tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông**



1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:
  - a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;
  - b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.
2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:
  - a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;
  - b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;
  - c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;
  - d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.
3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.
4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.
  - a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
  - b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
  - c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.
6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.
7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:
  - a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;
  - b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:
  - a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
  - b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
  - c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.
10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

**Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua**

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:
  - a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
  - b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
  - c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
  - d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;
  - e) Tổ chức lại, giải thể Công ty;
2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3,4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

**Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

Đại hội đồng cổ đông có thể thông qua tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của mình bằng cách lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản theo hình thức Công Ty trực tiếp thực hiện và/hoặc sử dụng dịch vụ bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác phù hợp với quy định về việc cung cấp dịch vụ bỏ phiếu điện tử của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam ("VSD").

Trình tự, thủ tục lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản theo hình thức sử dụng dịch vụ bỏ phiếu điện tử của VSD sẽ được thực hiện theo đúng quy định của VSD.

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong mọi trường hợp khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, bao gồm cả các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp).
2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 15 (mười lăm) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.
3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
  - a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
  - b) Mục đích lấy ý kiến;
  - c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
  - d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
  - e) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
  - f) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
  - g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:
  - a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
  - b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;
  - c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử

là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
  - a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
  - b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
  - c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
  - d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
  - e) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
  - f) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 (hai mươi bốn) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.
7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành hoặc có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

#### **Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:
  - a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
  - b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
  - c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
  - d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;
  - e) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
  - f) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
  - g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
  - h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
  - i) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị

tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.
4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

#### **Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

Trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.
2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.  
Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng 30 (ba mươi) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.

## **VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị**

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 (mười) ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:
  - a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
  - b) Trình độ chuyên môn;
  - c) Quá trình công tác;
  - d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
  - e) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
  - f) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;

- g) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).
2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị. Chi tiết như sau:
    - a) từ 10% đến dưới 20% được đề cử tối đa 01 (một) ứng viên;
    - b) từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa 02 (hai) ứng viên;
    - c) từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa 03 (ba) ứng viên;
    - d) từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa 04 (bốn) ứng viên;
    - e) từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa 05 (năm) ứng viên;
    - f) từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa 06 (sáu) ứng viên;
    - g) từ 70% đến 80% được đề cử tối đa 07 (bảy) ứng viên; và
    - h) Từ 80% trở lên được đề cử tối đa số lượng thành viên được bầu.
  3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.
  4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

**Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là không ít hơn 05 (năm) và không nhiều hơn 08 (tám) thành viên.
2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 (năm) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 (hai) nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.
3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:  
Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.
4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.
5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

**Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:
- a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
  - b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
  - c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
  - d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
  - e) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
  - f) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
  - g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
  - h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
  - i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
  - j) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
  - k) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
  - l) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
  - m) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
  - n) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
  - o) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
  - p) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của công ty;
  - q) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.
3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

**Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.
3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.
6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

**Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:
  - a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
  - b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
  - c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
  - d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
  - e) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
  - f) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.
4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.
5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ này. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân



sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

**Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 (một) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.
2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 (một) lần và có thể họp bất thường.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
  - a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
  - b) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 (năm) người quản lý khác;
  - c) Có đề nghị của ít nhất 02 (hai) thành viên Hội đồng quản trị;
  - d) Trường hợp khác (nếu có).
4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.
6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 05 (năm) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên. Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.
7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị. Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.
8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.
9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:
  - a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
  - b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;

- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
  - d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
  - e) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác.
10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.
11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.
12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

**Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 (ba) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.
2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

**Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty**

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 (một) người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.
2. Người phụ trách quản trị Công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:
  - a) Có hiểu biết về pháp luật;
  - b) Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;
  - c) Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị.
3. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị Công ty tùy từng thời điểm.
4. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:
  - a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
  - b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
  - c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
  - d) Tham dự các cuộc họp;

- e) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
- f) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;
- g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
- h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
- i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- j) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

## VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

### **Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý**

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

### **Điều 34. Người điều hành Công ty**

1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ này.
2. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.
3. Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.
4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

### **Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc**

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 (một) thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc.
2. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.
3. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá 05 (năm) năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
4. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:
  - a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
  - b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
  - c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
  - d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

- e) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
  - f) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;
  - g) Tuyển dụng lao động;
  - h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
  - i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.
5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.

## **IX. BAN KIỂM SOÁT HOẶC ỦY BAN KIỂM TOÁN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

### **Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát**

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.
2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

### **Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát**

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 03 (ba) người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 (năm) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:
  - a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
  - b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 (ba) năm liền trước đó.
3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
  - a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;
  - b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
  - c) Các trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ này.
4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
  - a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
  - b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 (sáu) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
  - c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này;
  - d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 38. Trường Ban kiểm soát**

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.
2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:
  - a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
  - b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
  - c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

**Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.
2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác.
4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông.
5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.
9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.
10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

**Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát**

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 (hai) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.
2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

**Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát**

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.
2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.
3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

#### **X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

##### **Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.
4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.
5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.
6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:
  - a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội

đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

- b) Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 20% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 (mười hai) tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 20% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

#### **Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.
2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.
3. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:
  - a) Đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cán vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;
  - b) Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.
4. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

## **XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY**

### **Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ**

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:
  - a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
  - b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch

phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.
4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.
5. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

## **XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN**

### **Điều 45. Công nhân viên và công đoàn**

1. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.
2. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

## **XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN**

### **Điều 46. Phân phối lợi nhuận**

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.
2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.
4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.



5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.
6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

#### **XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN**

##### **Điều 47. Tài khoản ngân hàng**

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

##### **Điều 48. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 hằng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hằng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 ngay sau ngày cấp chứng nhận đăng ký doanh nghiệp năm đó.

##### **Điều 49. Chế độ kế toán**

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

#### **XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN**

##### **Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý**

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.
3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

##### **Điều 51. Báo cáo thường niên**

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

## **XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY**

### **Điều 52. Kiểm toán**

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.
2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.
3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

## **XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP**

### **Điều 53. Dấu của doanh nghiệp**

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.
2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty.
3. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

## **XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY**

### **Điều 54. Giải thể công ty**

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:
  - a) Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ công ty mà không có quyết định gia hạn;
  - b) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - c) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;
  - d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

### **Điều 55. Gia hạn hoạt động**

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất 07 (bảy) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.
2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có số cổ đông đại diện từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.

### **Điều 56. Thanh lý**

1. Tối thiểu 06 (sáu) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 (ba) thành viên, trong đó 02 (hai) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 (một) thành viên do

Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 (một) công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.
3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:
  - a) Các chi phí thanh lý;
  - b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
  - c) Nợ thuế;
  - d) Các khoản nợ khác của Công ty;
  - e) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

## **XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ**

### **Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ**

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:
  - a) Cổ đông với Công ty;
  - b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hay người điều hành khác;Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 30 (ba mươi) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.
2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng 06 (sáu) tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.
3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

## **XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ**

### **Điều 58. Điều lệ công ty**

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.
2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

## **XXI. NGÀY HIỆU LỰC**

### **Điều 59. Ngày hiệu lực**

1. Bản điều lệ này gồm 21 (hai mươi một) Mục, 59 (năm mươi chín) Điều được Đại Hội Đồng Cổ Đông Công Ty Cổ Phần Sữa Quốc Tế nhất trí thông qua ngày 15 tháng 03 năm 2024 tại trụ sở công ty và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.
2. Điều lệ được lập thành 05 (năm) bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Tổng Giám Đốc.

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 03 năm 2024*

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**

*(ký, ghi rõ họ tên)*

**TÓ HẢI**

**CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023  
CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA QUỐC TẾ**

Thời gian : 14 giờ đến 16 giờ 30 phút ngày 15 tháng 03 năm 2024

Địa điểm : Lầu 5, số 217 Nguyễn Văn Thủ, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

THỜI GIAN	NỘI DUNG LÀM VIỆC
14h00 đến 14h30	<b>Đón khách và đăng ký cổ đông</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>Cổ đông đăng ký với Ban kiểm tra tư cách cổ đông và nhận tài liệu.</li> </ul>
14h30 đến 15h00	<b>Khai mạc đại hội</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>Tuyên bố lý do, đọc báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông và giới thiệu thành phần tham dự Đại hội;</li> <li>Trình Đại hội thông qua “Danh sách Chủ tịch đoàn, Ban Thư ký, Ban Kiểm phiếu tại Đại hội”;</li> <li>Trình Đại hội thông qua “Quy chế làm việc tại Đại hội” và “Chương trình Đại hội”;</li> </ul>
15h00 đến 16h10	<b>Nội dung</b>
15h00 đến 15h05	<ul style="list-style-type: none"> <li>Báo cáo Kết quả hoạt động Sản xuất kinh doanh 2023 và định hướng kế hoạch năm 2024;</li> </ul>
15h05 đến 15h10	<ul style="list-style-type: none"> <li>Báo cáo Tổng kết hoạt động Hội Đồng Quản Trị năm 2023 và định hướng kế hoạch 2024;</li> </ul>
15h10 đến 15h15	<ul style="list-style-type: none"> <li>Báo cáo hoạt động Ban kiểm soát năm 2023 và định hướng kế hoạch Ban kiểm soát năm 2024;</li> </ul>
15h15 đến 15h20	<ul style="list-style-type: none"> <li>Tờ trình “V/v Phê duyệt báo cáo tài chính năm 2023 đã kiểm toán”;</li> </ul>
15h20 đến 15h25	<ul style="list-style-type: none"> <li>Tờ trình “V/v Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024”;</li> </ul>
15h25 đến 15h30	<ul style="list-style-type: none"> <li>Tờ trình “V/v Phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2023 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024”;</li> </ul>
15h30 đến 15h45	<ul style="list-style-type: none"> <li>Tờ trình “V/v Thay đổi tên công ty và địa chỉ trụ sở chính”</li> </ul>
15h45 đến 15h50	<ul style="list-style-type: none"> <li>Tờ trình “V/v Bổ sung ngành, nghề kinh doanh của Công ty”;</li> </ul>
15h50 đến 16h00	<ul style="list-style-type: none"> <li>Tờ trình “V/v Điều chỉnh Điều lệ Công ty”;</li> </ul>
16h00 đến 16h05	<ul style="list-style-type: none"> <li>Tờ trình “V/v Điều chỉnh tiến độ thực hiện của Dự án: Công Ty Cổ Phần Sữa Quốc Tế - Chi nhánh Bình Dương”</li> </ul>
16h05 đến 16h10	<ul style="list-style-type: none"> <li>Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội (nếu có)</li> </ul>
16h10 đến 16h15	<b>Ban chủ tọa giải đáp các câu hỏi từ cổ đông</b>
16h15 đến 16h20	<b>Trình Đại hội thông qua các tờ trình</b>
16h20 đến 16h30	<b>Bế mạc đại hội</b>
16h20 đến 16h25	<ul style="list-style-type: none"> <li>Trình Đại hội thông qua Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.</li> </ul>
16h25 đến 16h30	<ul style="list-style-type: none"> <li>Bế mạc Đại hội.</li> </ul>

## TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Danh sách Đoàn chủ tịch, Ban Thư ký, Ban Kiểm phiếu

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA QUỐC TẾ**

– Căn cứ Điều lệ của Công Ty Cổ Phần Sữa Quốc Tế.

Để Đại hội bắt đầu tiến hành, Ban Tổ chức Đại Hội Đồng Cổ Đông Thường Niên 2024 Công Ty Cổ Phần Sữa Quốc Tế kính trình Đại hội thông qua nhân sự Chủ tịch đoàn, Ban Thư ký, Ban Kiểm phiếu như sau:

### I. ĐOÀN CHỦ TỊCH

- Ông Tô Hải - Chủ tịch Hội đồng quản trị (“HDQT”): Chủ tọa
- Ông Bùi Hoàng Sang - Tổng giám đốc

### II. BAN THƯ KÝ

- Bà Chu Hải Yến - Trưởng Ban Thư ký
- Bà Nguyễn Thị Sơn Ca - Thành viên Ban Thư ký
- Bà Nguyễn Thị Ngân - Thành viên Ban Thư ký

### III. BAN KIỂM PHIẾU

- Ông Phan Văn Thắng - Trưởng Ban Kiểm phiếu
- Bà Lê Nguyễn Huyền Trang - Thành viên Ban Kiểm phiếu
- Bà Nguyễn Thị Viên - Thành viên Ban Kiểm phiếu

Kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông cho ý kiến và thông qua.

**Nơi nhận:**

- Các cổ đông;
- Lưu VT, PC.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 03 năm 2024

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**Chủ tịch HDQT**



**TÔ HẢI**

**QUY CHẾ LÀM VIỆC TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**

**CHƯƠNG I: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi áp dụng**

Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức và biểu quyết tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2024 (“**ĐHĐCD**”) của Cổ Phần Sữa Quốc Tế (“**Công Ty**”).

**Điều 2. Mục đích áp dụng**

Quy chế này quy định cụ thể trình tự, thủ tục để các Cổ đông, Người được ủy quyền dự họp và các bên tham gia **ĐHĐCD** tiến hành **ĐHĐCD**.

**Điều 3. Đối tượng áp dụng**

Quy chế này áp dụng đối với Cổ đông, Người được ủy quyền dự họp và các bên tham gia **ĐHĐCD**.

**CHƯƠNG II: CỔ ĐÔNG, CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

**Điều 4. Cổ đông tham dự **ĐHĐCD****

**4.1 Điều kiện tham dự **ĐHĐCD****

Là Cổ đông sở hữu cổ phần của Công Ty có tên trong Danh sách Cổ đông của Công Ty tại ngày đăng ký cuối cùng để lập Danh sách Cổ đông có quyền tham dự **ĐHĐCD** hoặc là người được các Cổ đông này ủy quyền tham dự họp lệ.

**4.2 Cách thức đăng ký tham dự **ĐHĐCD****

**a) Cổ đông hoặc Người được ủy quyền cần mang theo các giấy tờ sau:**

- Bản chính Thư mời họp **ĐHĐCD** của Công Ty;
- Bản chính Giấy Chứng minh nhân dân/ Thẻ căn cước công dân hoặc Hộ chiếu còn hiệu lực;
- Bản chính Giấy ủy quyền theo mẫu của Công Ty (trường hợp là Người được ủy quyền dự họp).

**b) Cổ đông hoặc Người được ủy quyền xuất trình các giấy tờ trên cho Ban Kiểm tra tư cách Cổ đông và nhận tài liệu họp **ĐHĐCD** cùng với Phiếu biểu quyết và Thẻ biểu quyết.**

**c) Cổ đông có thể ủy quyền bằng văn bản cho người khác để thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại **ĐHĐCD**. Người được ủy quyền tham dự **ĐHĐCD** không được ủy quyền lại cho người khác tham dự **ĐHĐCD**.**

- d) Trường hợp hòm phiếu chưa được niêm phong, Cổ đông hoặc Người được ủy quyền dự họp đến sau khi ĐHĐCĐ đã khai mạc vẫn có quyền đăng ký tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ với Ban Kiểm tra tư cách Cổ đông, nhận tài liệu họp ĐHĐCĐ cùng Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký, trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó (nếu có) không thay đổi. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng cuộc họp để cho Cổ đông đến muộn đăng ký.
- e) Cổ đông hoặc Người được ủy quyền dự họp phải ứng xử văn minh, lịch sự, tôn trọng kết quả làm việc tại ĐHĐCĐ. Việc ghi âm, ghi hình của Cổ đông hoặc Người được ủy quyền dự họp tại ĐHĐCĐ phải được thông báo công khai và phải được chấp thuận trước bởi Chủ tọa ĐHĐCĐ.
- f) Cổ đông hoặc Người được ủy quyền dự họp phải tuân thủ các quy định trong Quy chế này, Điều lệ Công Ty và quy định của Luật doanh nghiệp khi tham dự ĐHĐCĐ.

#### **Điều 5. Đoàn Chủ tịch, Chủ tọa ĐHĐCĐ**

- 5.1 Danh sách Đoàn Chủ tịch được Đại hội thông qua bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết.
- 5.2 Đoàn Chủ tịch sẽ thực hiện các công việc nhằm hỗ trợ việc điều hành cuộc họp ĐHĐCĐ của Chủ tọa.
- 5.3 Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa:
  - Điều hành các hoạt động của ĐHĐCĐ theo chương trình đã được ĐHĐCĐ thông qua;
  - Có quyền quyết định về trình tự, thủ tục và các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của ĐHĐCĐ, bao gồm nhưng không giới hạn:
    - Trả lời những vấn đề do ĐHĐCĐ yêu cầu hoặc chỉ định người trả lời hoặc ghi nhận các ý kiến đóng góp của Cổ đông nếu có các nội dung đóng góp, kiến nghị nằm ngoài nội dung xin ý kiến ĐHĐCĐ;
    - Tạm dừng hoặc hoãn cuộc họp ĐHĐCĐ nếu có người dự họp có hành vi cản trở, đe dọa, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp; hoặc có quyền trục xuất ra khỏi cuộc họp đối với những người có biểu hiện cản trở, đe dọa, gây rối, không tuân thủ sự điều hành của Chủ tọa và Đoàn Chủ tịch để cuộc họp ĐHĐCĐ tiến hành theo đúng quy định pháp luật;
  - Thực hiện các công việc khác phù hợp với Điều lệ Công Ty và quy định của Pháp luật để điều hành ĐHĐCĐ.

#### **Điều 6. Ban Kiểm tra tư cách Cổ đông**

- 6.1 Ban Kiểm tra tư cách Cổ đông gồm hai (02) Thành viên do Chủ tọa chỉ định.
- 6.2 Ban Kiểm tra tư cách Cổ đông có quyền và trách nhiệm:
  - Kiểm tra tư cách của Cổ đông hoặc Người được ủy quyền dự họp; yêu cầu Cổ đông hoặc Người được ủy quyền dự họp xuất trình Thư mời họp, Giấy Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu hoặc Thẻ căn cước công dân (còn hiệu lực), Giấy



ủy quyền hợp lệ (trường hợp là Người được ủy quyền dự họp) để đối chiếu Danh sách Cổ đông và xác định tư cách tham dự họp hợp lệ của Cổ đông hoặc Người được ủy quyền dự họp;

- Phát tài liệu họp ĐHĐCĐ, Phiếu biểu quyết và Thẻ biểu quyết cho Cổ đông hoặc Người được ủy quyền dự họp;
- Báo cáo trước ĐHĐCĐ và chịu trách nhiệm về kết quả kiểm tra tư cách Cổ đông tham dự ĐHĐCĐ trước khi ĐHĐCĐ chính thức được tiến hành.

#### **Điều 7. Ban Thư ký**

7.1 Ban Thư ký gồm ba (03) Thành viên do Đoàn Chủ tịch chỉ định.

7.2 Ban Thư ký thực hiện các công việc hỗ trợ Chủ tọa tại ĐHĐCĐ, bao gồm:

- Ghi chép đầy đủ, trung thực các nội dung ĐHĐCĐ;
- Công bố dự thảo Biên bản cuộc họp, Nghị quyết của ĐHĐCĐ và thông báo của Đoàn Chủ tịch gửi đến các Cổ đông khi được yêu cầu;
- Tiếp nhận câu hỏi bằng văn bản của Cổ đông hoặc Người được ủy quyền dự họp;
- Các công việc khác theo phân công của Chủ tọa.

#### **Điều 8. Ban Kiểm phiếu**

8.1 Ban Kiểm phiếu gồm ba (03) Thành viên do Chủ tọa đề cử và được ĐHĐCĐ thông qua tại ĐHĐCĐ.

8.2 Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ:

- Chuẩn bị hòm phiếu, cách sử dụng Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết, trình tự biểu quyết;
- Giám sát việc biểu quyết của các Cổ đông hoặc Người được ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ;
- Kiểm phiếu, tính toán, ghi nhận số cổ phần biểu quyết theo từng nội dung;
- Báo cáo kết quả kiểm phiếu tại ĐHĐCĐ theo chỉ định của Chủ tọa.

### **CHƯƠNG III: TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

#### **Điều 9. Điều kiện tiến hành ĐHĐCĐ**

9.1 Cuộc họp ĐHĐCĐ được tiến hành khi đáp ứng đủ các điều kiện sau:

- Có số Cổ đông dự họp và ủy quyền tham dự đại diện trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo Danh sách Cổ đông được lập tại thời điểm chốt Danh sách Cổ đông tham dự ĐHĐCĐ;

9.2 Trường hợp quá bốn mươi (40) phút kể từ thời điểm khai mạc ĐHĐCĐ được ghi trong nội dung chương trình cuộc họp đã gửi cho các Cổ đông mà số Cổ đông đăng ký tham

dự ĐHĐCĐ chưa đại diện đủ tỷ lệ theo Điều 9.1 của Quy chế này thì cuộc họp được xem như chưa đủ điều kiện tiến hành.

#### **Điều 10. Tiến hành ĐHĐCĐ**

- 10.1 Chủ tọa điều khiển cuộc họp ĐHĐCĐ diễn ra theo đúng trình tự, nội dung chương trình đã được ĐHĐCĐ thông qua.
- 10.2 ĐHĐCĐ thảo luận và thông qua các nội dung chương trình ĐHĐCĐ theo hình thức biểu quyết tại Quy chế này. Chủ tọa sẽ bố trí thời gian hợp lý để thảo luận và biểu quyết từng vấn đề trong chương trình ĐHĐCĐ.
- 10.3 ĐHĐCĐ sẽ bế mạc sau khi Biên bản họp ĐHĐCĐ được thông qua.

#### **Điều 11. Phiếu biểu quyết**

- 11.1 Khi tiến hành đăng ký Cổ đông, Cổ đông có quyền biểu quyết hoặc Người được ủy quyền dự họp sẽ được cấp một (01) hoặc nhiều Phiếu biểu quyết tùy theo nội dung biểu quyết cần thông qua tại ĐHĐCĐ.
- 11.2 Giá trị biểu quyết của Phiếu biểu quyết tương ứng với số cổ phần có quyền biểu quyết mà Cổ đông đó sở hữu và được ủy quyền (nếu có) trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông hoặc Người được ủy quyền dự họp có mặt tại ĐHĐCĐ.
- 11.3 Phiếu biểu quyết có thể được mã hóa các thông tin để phục vụ việc kiểm phiếu bằng phần mềm vi tính.
- 11.4 Phiếu biểu quyết không hợp lệ sẽ được xem là **Không có ý kiến** đối với toàn bộ nội dung biểu quyết tại Đại hội. Phiếu biểu quyết không hợp lệ là phiếu thuộc một trong các trường hợp như sau:
  - Phiếu biểu quyết không do Công Ty phát hành; hoặc
  - Ghi thêm nội dung, thông tin, ký hiệu khác khi không được Chủ tọa yêu cầu; hoặc
  - Bị gạch xóa, sửa chữa, rách, không còn nguyên vẹn (trường hợp này Cổ đông có thể yêu cầu đổi lại phiếu mới và trả lại phiếu cũ cho Ban Kiểm phiếu, mỗi Cổ đông được yêu cầu đổi Phiếu biểu quyết một (01) lần); hoặc
  - Phiếu không ký tên của Cổ đông.
- 11.5 Trường hợp có bất kỳ nội dung nào trong Phiếu biểu quyết không chọn bất kỳ kết quả biểu quyết nào hoặc chọn từ hai - ba (02 - 03) kết quả biểu quyết trong cùng một vấn đề hoặc thay đổi kết quả biểu quyết từ hai (02) lần trở lên thì những nội dung biểu quyết đó sẽ được xem Không có ý kiến; những nội dung còn lại được biểu quyết hợp lệ vẫn có giá trị pháp lý.
- 11.6 Những Phiếu biểu quyết không gửi cho Ban Kiểm phiếu trong quá trình thu phiếu tại Đại hội được xem là **Không có ý kiến** đối với toàn bộ các vấn đề biểu quyết.

#### **Điều 12. Cách thức biểu quyết**

- 12.1 Khi biểu quyết thông qua nội dung các vấn đề liên quan tại ĐHĐCĐ, Cổ đông hoặc Người được ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ tiến hành biểu quyết bằng cách chọn phương

án biểu quyết trong Phiếu biểu quyết (Tán thành, Không tán thành hoặc Không có ý kiến).

- 12.2 Đối với các vấn đề khác phát sinh thêm tại ĐHĐCĐ sẽ được biểu quyết thông qua bằng cách sử dụng Thẻ biểu quyết, việc biểu quyết được thực hiện theo hướng dẫn của Chủ tọa.
- 12.3 Sau khi Cổ đông tiến hành biểu quyết xong tất cả các vấn đề cần thông qua tại ĐHĐCĐ, Ban Kiểm phiếu tiến hành thu lại tất cả Phiếu biểu quyết, tiến hành kiểm phiếu. Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm thông báo kết quả biểu quyết tại ĐHĐCĐ theo chỉ định của Chủ tọa.

### **Điều 13. Kiểm phiếu**

- 13.1 Ban Kiểm phiếu thực hiện việc kiểm phiếu theo quy định sau đây:
  - Làm việc tại khu vực do Chủ tọa bố trí;
  - Có thể sử dụng các phương tiện kỹ thuật điện tử do Công ty trang bị, sắp xếp để hỗ trợ việc kiểm phiếu;
  - Kiểm tra tính hợp lệ của Phiếu biểu quyết;
  - Kiểm tra lần lượt từng Phiếu biểu quyết và ghi nhận kết quả kiểm phiếu;
  - Tính toán và loại bỏ số cổ phần không được quyền biểu quyết của Cổ đông không có quyền biểu quyết (nếu có);
  - Niêm phong toàn bộ Phiếu biểu quyết bàn giao lại cho Đoàn chủ tịch.
- 13.2 Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm lập Biên bản kiểm phiếu để thống kê kết quả biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết để báo cáo ĐHĐCĐ theo chỉ định của Chủ tọa.

### **Điều 14. Thông báo kết quả Kiểm phiếu**

Kết quả biểu quyết sẽ được Chủ tọa hoặc người được Chủ tọa chỉ định công bố tại ĐHĐCĐ.

### **Điều 15. Thông qua quyết định của ĐHĐCĐ**

- 15.1 Quyết định của ĐHĐCĐ được thông qua khi có số Cổ đông đại diện ít nhất trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Cổ đông dự họp chấp thuận, trừ trường hợp quy định tại Điều 15.2 của Quy chế này.
- 15.2 Đối với quyết định về loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công Ty, dự án đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công Ty; tổ chức lại, giải thể công ty thì phải được số Cổ đông đại diện ít nhất sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Cổ đông dự họp chấp thuận.

### **Điều 16. Ghi và lập Biên bản họp ĐHĐCĐ**

- 16.1 Ban Thư ký chịu trách nhiệm ghi lại diễn biến cuộc họp ĐHĐCĐ, Nghị quyết của ĐHĐCĐ, lập biên bản cuộc họp ĐHĐCĐ.

- 16.2 Biên bản họp ĐHĐCĐ phải được ĐHĐCĐ thông qua trước khi bế mạc. Biên bản họp ĐHĐCĐ phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ ngày cuộc họp ĐHĐCĐ kết thúc.
- 16.3 Chủ tọa và Ban Thư ký liên đới chịu trách nhiệm về tính chính xác và trung thực của Biên bản họp ĐHĐCĐ.

#### **Điều 17. Phát biểu ý kiến tại ĐHĐCĐ**

- 17.1 Các Cổ đông hoặc Người đại diện được ủy quyền tham dự Đại hội muốn phát biểu ý kiến phải:
- Được sự chấp thuận của Chủ tọa.
  - Nội dung phát biểu phải ngắn gọn và phù hợp với Chương trình Đại hội.
  - Thời gian phát biểu không quá 03 phút cho 01 lần phát biểu.

### **CHƯƠNG IV: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 18. Hiệu lực thi hành**

- 18.1 Quy chế này được đọc trước ĐHĐCĐ và lấy ý kiến biểu quyết của các Cổ đông. Nếu Quy chế này được ĐHĐCĐ thông qua với tỷ lệ từ trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Cổ đông dự họp trở lên thì Quy chế này sẽ có hiệu lực thi hành bắt buộc đối với tất cả các Cổ đông.
- 18.2 Các Cổ đông, các Thành viên tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ của Công ty Cổ phần Sữa Quốc Tế chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này./.

Kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông cho ý kiến và thông qua.

#### **Nơi nhận:**

- Các cổ đông;
- Lưu VT, PC.

*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 03 năm 2024*

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**TỔ HẢI**